|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN LONG BIÊN  **TRƯỜNG THCS LÊ QUÝ ĐÔN** | **NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI KỲ II MÔN: TIN HỌC 6**  *Năm học 2022-2023* |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1. Sơ đồ tư duy là gì?**

A. Một sơ đồ trình bày thông tin trực quan bằng cách sử dụng từ ngữ ngắn gọn, hình ảnh, các đường nối để thể hiện các khái niệm và ý tưởng.

B. Văn bản của một vở kịch, bộ phim hoặc chương trình phát sóng.

C. Bản vẽ kiến trúc một ngôi nhà.

D. Một sơ đồ hướng dẫn đường đi.

**Câu 2. Thông tin trong sơ đồ tư duy thường được tổ chức thành**

A. tiêu đề, đoạn văn.                                         B. chủ đề chính, chủ đề nhánh.

C. mở bài, thân bài, kết luận.                             D. chương, bài, mục.

**Câu 3. Sơ đồ tư duy gồm các thành phần**

A. bút, giấy, mực. B. phần mềm máy tính.

C. từ ngữ ngắn gọn, hình ảnh, đường nối, màu sắc, … D. con người, đồ vật, khung cảnh, …

**Câu 4. Nhược điểm của việc tạo sơ đồ tư duy theo cách thủ công là gì?**

A. Khó sắp xếp, bố trí nội dung.

B. Hạn chế khả năng sáng tạo.

C. Không linh hoạt để có thể làm ở bất cứ đâu, đòi hỏi công cụ khó tìm kiếm.

D. Không dễ dàng trong việc mở rộng, sửa chữa và chia sẻ cho nhiều người.

**Câu 5. Phát biểu nào *không phải* là ưu điểm của việc tạo sơ đồ tư duy bằng phần mềm máy tính?**

A. Có thể sắp xếp, bố trí với không gian rộng mở, dễ sửa chữa, thêm bớt nội dung.

B. Có thể chia sẻ được cho nhiều người.

C. Có thể làm ở bất cứ đâu, không cần công cụ hỗ trợ.

D. Có thể kết hợp và chia sẻ để sử dụng cho các phần mềm máy tính khác.

**Câu 6. Thao tác nào không phải là thao tác định dạng văn bản?**

A. Thay đổi kiểu chữ thành chữ nghiêng. B. Chọn chữ màu xanh.

C. Căn giữa đoạn văn bản. D. Thêm hình ảnh vào văn bản.

**Câu 7. Việc phải làm đầu tiên khi muốn thiết lập định dạng cho một đoạn văn bản là**

A. vào thẻ Home, chọn nhóm lệnh Paragraph.

B. cần phải chọn toàn bộ đoạn văn bản.

C. đưa con trỏ soạn thảo vào vị trí bất kì trong đoạn văn bản.

D. nhấn phím Enter.

**Câu 8. Để đặt hướng cho trang văn bản, trên thẻ Page Layout vào nhóm lệnh Page Setup sử dụng lệnh**

A. Orientation.                   B. Size.                    C. Margins.              D. Columns.

**Câu 9.** **Trong phầm mềm soạn thảo văn bản Word 2010, lệnh Portrait dùng để**

A. chọn hướng trang đứng.                                B. chọn hướng trang ngang.

C. chọn lề trang.                                                D. chọn lề đoạn văn bản.

**Câu 10.** **Bạn An đang định in trang văn bản “Đặc sản Hà Nội”, theo em khi đang ở chế độ in, An có thể làm gì?**

A. Xem tất cả các trang văn bản.

B. Chỉ có thể thấy trang văn bản mà An đang làm việc.

C. Chỉ có thể thấy các trang không chứa hình ảnh.

D. Chỉ có thể thấy trang đầu tiên của văn bản.

**Câu 11.** **Phát biểu nào trong các phát biểu sau là *sai*?**

A. Bảng giúp trình bày thông tin một cách cô đọng.

B. Bảng giúp tìm kiếm, so sánh và tổng hợp thông tin một cách dễ dàng hơn.

C. Bảng chỉ có thể biểu diễn dữ liệu là những con số.

D. Bảng có thể được dùng để ghi lại dữ liệu của công việc thống kê, điều tra, khảo sát, …

**Câu 12.** **Sử dụng lệnh Insert/Table rồi dùng chuột kéo thả đề chọn số cột và số hàng thì số cột, số hàng tối đa có thể tạo được là**

A. 10 cột, 10 hàng. B. 10 cột, 8 hàng. C. 8 cột, 8 hàng.              D. 8 cột, 10 hàng.

**Câu 13.** **Cách di chuyển con trỏ soạn thảo trong bảng là**

A. chỉ sử dụng các phím mũi tên trên bàn phím.

B. chỉ sử dụng chuột.

C. sử dụng thanh cuộn ngang, dọc.

D. có thể sử dụng chuột, phím Tab hoặc các phím mũi tên trên bàn phím.

**Câu 14.** **Để chuẩn bị lên kế hoạch cho buổi dã ngoại của lớp, cô giáo giao cho hai bạn Minh và An thu thập thông tin cho buổi dã ngoại. Theo em, những thông tin nào không nên trình bày dưới dạng bảng?**

A. Một đoạn văn mô tả ngắn gọn về địa điểm dã ngoại.

B. Các chương trình hoạt động.

C. Các đồ dùng cần mang theo.

D. Phân công chuẩn bị.

**Câu 15.** **Lệnh Find được sử dụng khi nào?**

A. Khi muốn định dạng chữ in nghiêng cho một đoạn văn bản.

B. Khi muốn tìm kiếm một từ hoặc cụm từ trong văn bản.

C. Khi muốn thay thế một từ hoặc cụm từ trong văn bản.

D. Khi cần thay đổi phông chữ của văn bản.

**Câu 16. Bạn An đang viết về đặc sản cốm Làng Vòng để giới thiệu Ẩm thực Hà Nội cho các bạn ở Tuyên Quang. Tuy nhiên, bạn muốn sửa lại văn bản, thay thế tất cả các từ “món ngon” bằng từ “đặc sản”. Bạn sẽ sử dụng lệnh nào trong hộp thoại “Find and Replace”**

A. Replace All.                  B. Replace.              C. Find Next.           D. Cancel.

**Câu 17.** **Khi sử dụng hộp thoại “Find and Replace”, nếu tìm được một từ mà chúng ta không muốn thay thế, chúng ta có thể bỏ qua từ đó bằng cách chọn lệnh nào?**

A. Replace All.                  B. Replace.              C. Find Next.                     D. Cancel.

**Câu 18. Thuật toán là gì?**

A. Các mô hình và xu hướng được sử dụng để giải quyết vấn đề.

B. Một dãy các chỉ dẫn từng bước để giải quyết vấn đề.

C. Một ngôn ngữ lập trình.

D. Một thiết bị phần cứng lưu trữ dữ liệu.

**Câu 19. Thuật toán có thể được mô tả theo hai cách nào?**

A. Sử dụng các biến và dữ liệu. B. Sử dụng đầu vào và đầu ra.

C. Sử dụng ngôn ngữ tự nhiên và sơ đồ khối. D. Sử dụng phần mềm và phần cứng.

**Câu 20.** **Phát biểu nào sau đây là đúng?**

A. Mỗi bài toán chỉ có duy nhất một thuật toán để giải.

B. Trình tự thực hiện các bước trong thuật toán không quan trọng.

C. Trong thuật toán, với dữ liệu đầu vào luôn xác định được kết quả đầu ra.

D. Một thuật toán có thể không có đầu vào và đầu ra.

**Câu 21.** **Sơ đồ khối là gì?**

A. Một sơ đồ gồm các hình khối, đường có mũi tên chỉ hướng thực hiện theo từng bước của thuật toán.

B. Một ngôn ngữ lập trình.

C. Cách mô tả thuật toán bằng ngôn ngữ tự nhiên.

D. Một biểu đồ hình cột.

**Câu 22.** **Mục đích của sơ đồ khối là gì?**

A. Để mô tả chi tiết một chương trình.

B. Để mô tả các chỉ dẫn cho máy tính “hiểu” về thuật toán.

C. Để mô tả các chỉ dẫn cho con người hiểu về thuật toán.

D. Để chỉ dẫn cho máy tính thực hiện thuật toán.

**Câu 23.** **Lợi thế của việc sử dụng sơ đồ khối so với sử dụng ngôn ngữ tự nhiên để mô tat thuật toán là gì?**

A. Sơ đồ khối tuân theo một tiêu chuẩn quốc tế nên con người dù ở bất kể quốc gia nào cũng có thể hiểu.

B. Sơ đồ khối dễ vẽ.

C. Sơ đồ khối dễ thay đổi.

D. Vẽ sơ đồ khối không tốn thời gian.

**Câu 24.** **Trong các ví dụ sau, ví dụ nào là thuật toán?**

A. Một bản nhạc hay.

B. Một bức tranh đầy màu sắc.

C. Một bản hướng dẫn về cách nướng bánh với các bước cần làm.

D. Một bài thơ lục bát.

**Câu 25.** Bạn Thành viết một thuật toán mô tả việc đánh răng. Bạn ấy ghi các bước như sau:

1. Rửa sạch bàn chải

2. Súc miệng

3. Chải răng

4. Cho kem đánh răng vào bàn chải

Em hãy sắp xếp lại các bước cho đúng thứ tự thực hiện

A. 1-2-3-4. B. 4-3-2-1. C. 1-3-2-4. D. 3-2-1-4

**II. PHẦN TỰ LUẬN**

**Câu 21.** Ghép mỗi lệnh ở cột bên trái với ý nghĩa của chúng ở cột bên phải cho phù hợp

|  |  |
| --- | --- |
| 1) Insert Left | a) Chèn thêm hàng vào phía trên hàng đã chọn |
| 2) Insert Right | b) Chèn thêm hàng vào phía dưới hàng đã chọn |
| 3) Insert Above | c) Chèn thêm cột vào phía bên trái cột đã chọn |
| 4) Insert Below | d) Chèn thêm cột vào phía bên phải cột đã chọn |

Đáp án: 1- 2- 3- 4-

**Câu 22.** Điền từ hoặc cụm từ *(Chính xác; tìm kiếm; thay thế; yêu cầu)* vào chỗ chấm thích hợp để hoàn thành đoạn văn bản dưới đây:

“Công cụ Tìm kiếm và … (1)… giúp chúng ta …(2)… hoặc thay thế các từ hoặc cụm từ theo …(3)… một cách nhanh chóng và …(4)…”

(1)…………………; (2)……………………; (3)…………………….; (4)………………

**Câu 23.**

Em hãy nêu ví dụ về thuật toán giải quyết một nhiệm vụ trong thực tế. Hãy xác định đầu

vào, đầu ra và các bước thực hiện thuật toán để giải quyết nhiệm vụ đó.

**ĐÁP ÁN ĐỀ CƯƠNG**

**PHẦN TRẮC NGHIỆM:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1-A | 2-B | 3-C | 4-D | 5-C | 6-D | 7-C | 8-A | 9-A | 10-A |
| 11-C | 12-B | 13-D | 14-A | 15-B | 16-A | 17-C | 18-B | 19-C | 20-C |
| 21-A | 22-D | 23-A | 24-C | 25-B |  |  |  |  |  |

**PHẦN TỰ LUẬN:**

**Câu 21:** 1-C; 2-D; 3-A; 4-B

**Câu 22:** 1- thay thế; 2- tìm kiếm; 3- yêu cầu; 4- chính xác

**Câu 23:**

- Ví dụ công việc trong thực tế là: Giặt quần áo bằng máy giặt.

- Đầu vào: quần áo bẩn; Đầu ra: quần áo sạch.

- Mô tả thuật toán:

1. Cho quần áo bẩn vào máy giặt.

2. Cho nước giặt vào máy.

3. Ấn cho máy chạy.

4. Chờ máy chạy trong khoảng 1 tiếng thì lấy quần áo ra.

5. Phơi quần áo vừa giặt.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BGH duyệt**  Khúc Thị Thanh Hiền | **TTCM**  Tạ Thị Tuyết Sơn | **Người ra đề**  Nguyễn Thị Ngọc Thúy |